

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày 10 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Thúc;
- Bà Hoàng Thị Hanh.

Thư ký phiên toà: Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký Toà án nhân dân huyện TD

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Ủy ban nhân dân xã Duy Phiên, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện TD tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/8/1976, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn S8, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị Ph (đều đã chết); có vợ là Phùng Thị Ph1 và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 01. Tại quyết định số 29 ngày 07/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện TD về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 15/8/2018, chấp hành xong về địa phương.

Nhân thân: - Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2007/HSST ngày 27/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện T Đ, xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 năm về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2008/HSST ngày 29/12/2008 của Tòa án nhân dân thành phố VY, xử phạt 02 năm tù về tội: *Trộm cắp tài sản.* Tổng hợp 02 năm 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 18/2007/HSST ngày 27/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện TĐ; Phải chấp hành chung cho cả hai bản án 04 năm 06 tháng tù giam. Ngày 21/02/2012, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2013/HSST ngày 12/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố VY, xử phạt 01 năm tù về tội: *Trộm cắp tài sản.*

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2014/HSST ngày 28/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố VY, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: *Trộm cắp tài sản*. Ngày 03/7/2015, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2019 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Phùng Thị Ph1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn S8, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 19/6/2019, tại đoạn đường thuộc địa phận thôn 7, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện TD phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói nhỏ chất cục bột màu trắng, bên ngoài được gói bằng giấy kẻ học sinh (T khai nhận là ma túy Heroine), nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Thu giữ vật chứng gồm: 02 gói nhỏ chất cục bột màu trắng, bên ngoài được gói bằng giấy kẻ học sinh màu trắng tại nền đường nơi bắt giữ Nguyễn Văn T, được niêm phong trong phong bì thư theo quy định, kí hiệu A1; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88AB – 064.10 đã qua sử dụng và số tiền 85.000 đồng trong túi quần bên phải của Nguyễn Văn T.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Văn T ở thôn S8, xã KL, huyện TD: Không thu giữ gì.

Ngày 19/6/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD trưng cầu giám định đối với 02 gói nhỏ chất cục bột màu trắng được gói bằng giấy kẻ học sinh màu trắng, niêm phong trong phong bì có kí hiệu A1. Tại bản kết luận giám định số 1151 ngày 22/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chất bột màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,4785g (không phải bốn bảy tám năm gam, không kể bao bì), loại Heroine. (Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, TT 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ)”. Hoàn lại đối tượng sau giám định mẫu A1 = 0,3068 gam.*

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy từ năm 2007 cho đến ngày bị bắt giữ, để có ma túy sử dụng cho bản thân, Tuấn thường xuyên đến thành phố VY mua ma túy về sử dụng. Khoảng 05 giờ ngày 19/6/2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88AB - 064.10 từ nhà xuống khu vực thành phố VY (không xác định được địa chỉ cụ thể), gặp và mua 02 gói nhỏ ma túy (heroine) được gói bằng giấy kẻ học sinh màu trắng của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ với số tiền 300.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau đó, Nguyễn Văn T cầm 02 gói nhỏ ma túy trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô về nhà để sử dụng. Khi về đến địa phận thôn s7, xã KL, huyện TD thì bị Công an huyện TD kiểm tra nên T đã ném 02 gói ma túy

(hêrôine) xuống nền đường thì bị Công an huyện TD lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số: 51/CT-VKSTD ngày 17/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phùng Thị Ph1 quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai nhận: Nguồn gốc xe máy biển kiểm soát 88 AB- 064.10 là tài sản riêng của chị mua ở thành phố VY cách đây 03 năm (không nhớ rõ cụ thể) đăng ký xe mang tên chị Phùng Thị Ph1. Nguồn tiền mua xe máy là của chị tích cóp được từ trước khi lấy chồng. Ngày 19/6/2019 Nguyễn Văn T (là chồng chị) có sử dụng xe máy của chị đi đâu, làm gì chị không biết. Sau đó chị biết tin Công an bắt quả tang Nguyễn Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Chị Ph1 xác định không biết và không liên quan gì đến hành vi của Nguyễn Văn T. Chị đề nghị được trả lại xe máy biển kiểm soát 88 AB- 064.10 để lấy phương tiện đi lại.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 86- 87).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/6/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,3068g ma túy (Heroine) cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định; trả lại cho Tuấn số tiền 85.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại chị Phùng Thị Ph1 01 xe máy biển kiểm soát 88 AB- 064.10.

Bị cáo Nguyễn Văn T không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 05 giờ 30 phút ngày 19/6/2019, tại đoạn đường thuộc địa phận thôn số 7, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện TD phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép trên người 02 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng qua giám định là ma túy Heroine có khối lượng 0,4785 gam, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c. Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự về xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc và nhiều lần bị đưa ra xét xử mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác

dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết: “Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không có thu nhập ổn định, tài sản không có gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án Phùng Thị Ph1 (vợ T) là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88AB – 064.10. Ngày 19/6/2019, Tuấn tự ý sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Chị Phùng Thị Ph không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD không xem xét xử lý hình sự đối với chị Phúc là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy (Heroine) cho Tuấn vào ngày 19/6/2019 nhưng T không biết tên, địa chỉ do đó cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về vật chứng: Đối với 0,3068 gam ma túy heroin cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 88AB – 064.10, nhãn hiệu Japan Cub, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản riêng của chị Ph1, do đó trả lại cho chị Phúc là phù hợp.

Đối với số tiền 85.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Tuấn, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó trả lại cho Tuấn nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/6/2019.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,3068 gam ma túy heroin cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

Trả lại chị Phùng Thị Phúc 01 xe mô tô biển kiểm soát 88AB – 064.10, nhãn hiệu Japan Cub.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 85.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/9/2019).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Dung